

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CHÍNH SÁCH

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 89 ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đối với hoạt động đại lý đổi ngoại tệ, hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ của tổ chức kinh tế và Nghị định số 88/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng

I. Xác định vấn đề bất cập tổng quan

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

1.1. Cần thiết phải bổ sung đối tượng tổ chức kinh tế thực hiện hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới đáp ứng yêu cầu quản lý việc sử dụng đồng tiền của nước có chung biên giới và phù hợp với yêu cầu thực tiễn

(i) Hoạt động đổi tiền của nước có chung biên giới (Nhân dân tệ Trung Quốc (CNY), Kíp Lào (LAK), Riel Campuchia (KHR)) đang thực hiện theo quy định tại Quyết định số 140/2000/QĐ-TTg ngày 08/12/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc quản lý tiền của nước có chung biên giới (Quyết định 140) và Thông tư số 07/2001/TT-NHNN ngày 31/8/2001 của NHNN hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý tiền của nước có chung biên giới tại khu vực biên giới và khu kinh tế cửa khẩu Việt Nam ban hành theo Quyết định 140 (Thông tư 07).

Nghị quyết số 60/NQ-CP ngày 17/12/2010 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của NHNN đã bãi bỏ thủ tục cấp phép thành lập bàn đổi tiền cá nhân. Trên cơ sở đó, Thông tư số 11/2016/TT-NHNN ngày 29/6/2016 của NHNN (sửa đổi bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ, hoạt động đại lý đổi ngoại tệ, bàn đổi ngoại tệ của cá nhân) bãi bỏ quy định về điều kiện, thủ tục cấp phép thành lập bàn đổi tiền cá nhân tại Thông tư 07.

Như vậy, hiện nay không có quy định cho phép cá nhân được thành lập mới bàn đổi tiền của nước có chung biên giới.

- Khoản 1 Điều 36 Pháp lệnh Ngoại hối năm 2005 (đã sửa đổi, bổ sung) quy định: *Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các tổ chức khác được kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối ở trong nước và nước ngoài sau khi được NHNN chấp thuận bằng văn bản.* Như vậy, Pháp lệnh Ngoại hối đã quy định rõ ngoài tổ chức tín dụng (TCTD), chi nhánh ngân hàng nước ngoài, chỉ có các tổ chức mới được kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối sau khi được NHNN chấp thuận.

(ii) Hiện nay, hoạt động đại lý đổi ngoại tệ của tổ chức kinh tế (TCKT) được quy định tại Nghị định số 89/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đối với hoạt động đại lý đổi ngoại tệ, hoạt động cung ứng dịch

vụ nhận và chi, trả ngoại tệ của TCKT (Nghị định 89). Đây là hoạt động đổi các ngoại tệ mà không bao gồm đồng tiền của nước có chung biên giới.

Với đặc thù là khu vực biên giới, hoạt động đổi tiền của nước có chung biên giới cần có những quy định riêng biệt phù hợp với thực tiễn và đáp ứng các quy định về quản lý ngoại hối nói chung cũng như tuân thủ quy định tại các Hiệp định giữa Việt Nam và các nước có chung biên giới. Vì vậy, cần phải có quy định về hoạt động đổi tiền của nước có chung biên giới của TCKT để hoàn thiện cơ sở pháp lý về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đổi tiền của nước có chung biên giới, cũng như có cơ sở để quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động đổi tiền của nước có chung biên giới tại khu vực biên giới.

1.2. Bổ sung quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục cấp phép thành lập đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới

- Hoạt động đại lý đổi đồng tiền của nước có chung biên giới là hoạt động kinh doanh có điều kiện và là hoạt động cần có sự kiểm tra, giám sát chặt chẽ của cơ quan chức năng. Do đó, TCKT cần đáp ứng các điều kiện theo quy định mới được chấp thuận làm đại lý đổi ngoại tệ của TCTD.

- Hoạt động đại lý đổi đồng tiền của nước có chung biên giới chỉ được thực hiện sau khi được cơ quan chức năng chấp thuận (NHNN chỉ nhánh trên địa bàn). Do đó, cần có quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp phép cho TCKT được thực hiện hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới. Điều 14 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định Thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ không được ban hành quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục hành chính. Vì vậy, cần bổ sung các quy định về trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn đăng ký đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới tại dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 89.

1.3. Bãi bỏ Điều 7 Quyết định 140

Điều 7 Quyết định 140 quy định NHNN xem xét cấp phép cho công dân Việt Nam là cư dân biên giới có đủ điều kiện được thành lập bàn đổi tiền của nước có chung biên giới cá nhân (hướng dẫn tại Mục 6 Thông tư 07). Tuy nhiên, khoản 1 Điều 36 Pháp lệnh Ngoại hối quy định “*TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các tổ chức khác được kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối ở trong nước và nước ngoài sau khi được NHNN chấp thuận bằng văn bản*”. Như vậy, Pháp lệnh Ngoại hối không có quy định cho phép cá nhân được kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối, bao gồm hoạt động đổi tiền của nước có chung biên giới. Đồng thời, Thông tư số 11/2016/TT-NHNN đã bãi bỏ quy định về điều kiện, thủ tục cấp phép thành lập bàn đổi tiền cá nhân tại Mục 6 Thông tư 07.

Vì vậy, việc bãi bỏ Điều 7 Quyết định 140 là cần thiết nhằm đảm bảo tính đồng bộ của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

a) *Tạo hành lang pháp lý đối với việc chấp thuận cho TCKT thực hiện hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới nhằm đáp ứng nhu cầu thực tiễn việc sử dụng tiền của nước có chung biên giới:* Để thực hiện mục tiêu này, các

nội dung quy định sẽ xây dựng gồm điều kiện, trình tự, thủ tục cấp phép đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới của TCKT. Theo đó, các TCKT đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định sẽ được NHNN chi nhánh tỉnh biên giới cấp phép đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới theo trình tự, thủ tục quy định tại văn bản.

b) Tăng cường sự quản lý, giám sát của Nhà nước đối với hoạt động đổi tiền của nước có chung biên giới theo hướng tập trung thống nhất đầu mối kiểm soát qua TCTD: Để tránh tình trạng lợi dụng hoạt động đổi tiền để thực hiện các hoạt động bất hợp pháp như chuyển tiền, cho vay, mua bán ngoại tệ bất hợp pháp, nội dung quy định về điều kiện hoạt động đổi tiền của nước có chung biên giới (có trụ sở/chi nhánh đặt tại khu vực biên giới đất liền, khu kinh tế cửa khẩu; có địa điểm đặt đại lý đổi tiền tại khu vực biên giới, được TCTD ủy quyền làm đại lý đổi tiền...) là cơ sở để NHNN chi nhánh tỉnh biên giới xem xét TCKT có đủ điều kiện để được cấp phép hay không.

c) Đảm bảo hệ thống pháp lý về quản lý việc sử dụng tiền của nước có chung biên giới đầy đủ, đồng bộ, không bị chồng chéo: Để thực hiện mục tiêu này, cần thiết bãi bỏ Điều 7 Quyết định 140.

II. Đánh giá tác động của chính sách

1. Chính sách 1: Bổ sung quy định về điều kiện đối với TCKT thực hiện hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới

1.1. Xác định vấn đề bất cập: Cần thiết phải bổ sung quy định về điều kiện đối với TCKT thực hiện hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới phù hợp với yêu cầu thực tiễn và yêu cầu quản lý

Nghị định 89 chưa có quy định về điều kiện đối với TCKT thực hiện hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới, do đó cần thiết quy định điều kiện đối với TCKT hoạt động đổi tiền của nước có chung biên giới để đáp ứng yêu cầu quản lý hoạt động sử dụng tiền của nước có chung biên giới.

1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Tạo khuôn khổ pháp lý đầy đủ cho hoạt động đổi tiền của nước có chung biên giới phù hợp với mục tiêu và yêu cầu quản lý ngoại hối đối với việc sử dụng tiền của nước có chung biên giới hiện nay, trong đó tiền của nước có chung biên giới chỉ được sử dụng tại khu vực biên giới, khu kinh tế cửa khẩu.

1.3. Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Quy định cụ thể điều kiện đối với hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới cho TCKT khác với điều kiện đối với hoạt động đại lý đổi ngoại tệ nói chung.

1.4. Đánh giá tác động của giải pháp

Việc đánh giá tác động của các giải pháp thực hiện chính sách này được thực hiện theo phương pháp định tính và khó có thể được thực hiện theo phương pháp định lượng do: (i) Hiện nay chưa có quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận cho TCKT được thực hiện hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới; (ii) Theo quy định hiện hành, tiền của nước có chung biên giới

chỉ được sử dụng tại khu vực biên giới, khu kinh tế cửa khẩu, do đó mục tiêu ổn định tiền tệ vùng biên giới đang được thực hiện tốt.

a) Tác động về kinh tế:

- Chi phí: Việc bổ sung quy định chính sách này sẽ làm phát sinh thêm công việc cho cơ quan quản lý nhà nước và TCTD ủy quyền, từ đó phát sinh các chi phí như: chi phí xây dựng văn bản, chi phí thanh tra, kiểm tra giám sát các TCKT được chấp thuận hoạt động đại lý đổi ngoại tệ.

- Lợi ích: Giải pháp này đảm bảo thực hiện chủ trương, định hướng quản lý của Nhà nước về tiền tệ, trong đó có chủ trương hạn chế tình trạng đô la hóa trong nước, an ninh tiền tệ vùng biên giới được giữ vững, mục tiêu tiền của nước có chung biên giới chỉ được sử dụng tại các khu vực biên giới, khu kinh tế cửa khẩu, đồng thời khuyến khích việc sử dụng đồng bản tệ tại các khu vực biên giới, góp phần bảo vệ quyền lợi của cá nhân tham gia hoạt động thương mại biên giới, đồng thời góp phần hạn chế tình trạng buôn lậu tiền tệ, hàng hóa qua biên giới.

b) Tác động về xã hội:

Đáp ứng nhu cầu về đổi đồng tiền của nước có chung biên giới lấy đồng Việt Nam để phục vụ các nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa, tham quan, du lịch, thăm viếng..., từ đó góp phần thúc đẩy hoạt động thương mại biên giới, nâng cao đời sống kinh tế - xã hội của cư dân các tỉnh biên giới. Đồng thời sẽ làm tăng niềm tin của người dân và xã hội vào chính sách, đường lối của Đảng và Nhà nước trong việc ổn định thị trường tiền tệ, ngoại hối.

Về tổng thể, giải pháp có lợi ích cao hơn chi phí, do đó tính khả thi cao.

2. Chính sách 2: Bổ sung quy định về việc chấp thuận cho các TCKT thực hiện hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới

2.1. Xác định vấn đề bất cập: Để được hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới cần có quy định về trình tự, thủ tục cấp phép thực hiện hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới đối với TCKT

Hiện nay, các bàn đổi tiền cá nhân được cấp phép trước đây vẫn đang hoạt động nhằm đáp ứng nhu cầu đổi tiền nhỏ lẻ của cư dân biên giới và khách du lịch. Tuy nhiên, khi xóa bỏ hoạt động của bàn đổi tiền cá nhân và thay thế bằng đối tượng TCKT thực hiện hoạt động đại lý cho TCTD trên cơ sở ủy quyền thì cần phải có quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục đề cơ quan chức năng (NHNN chi nhánh trên địa bàn) có cơ sở chấp thuận.

Do đó, việc bổ sung quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới cho các TCKT là cần thiết.

2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Cho phép TCKT được thực hiện hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới để đáp ứng yêu cầu thực tiễn về việc sử dụng tiền của nước có chung biên giới tại khu vực biên giới, khu kinh tế cửa khẩu.

2.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng (giữ nguyên như quy định của pháp luật hiện hành), theo đó không có quy định cấp phép hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới cho TCKT.

Giải pháp 2: Bổ sung quy định cụ thể về quy trình cấp phép hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới cho TCKT theo hướng:

- *Bước 1:* TCKT đáp ứng đủ điều kiện theo quy định và có nhu cầu làm đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới gửi hồ sơ cho NHNN chi nhánh tỉnh biên giới.

- *Bước 2:* Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ của tổ chức, NHNN chi nhánh tỉnh biên giới xem xét và cấp Giấy chứng nhận đăng ký đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới cho TCKT. Trường hợp từ chối, NHNN chi nhánh tỉnh biên giới có văn bản thông báo rõ lý do.

2.4. Đánh giá tác động của giải pháp

Việc đánh giá tác động của các giải pháp thực hiện chính sách này được thực hiện theo phương pháp định tính và khó có thể thực hiện theo phương pháp định lượng do: Hiện nay chưa có quy định về trình tự, thủ tục cấp phép cho TCKT được thực hiện hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới, do đó chưa có cơ sở để ước lượng bao nhiêu tổ chức có nhu cầu làm đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới, hoặc ước lượng các chi phí liên quan đến việc cấp phép, chi phí thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của các đại lý này...

Nhu cầu sử dụng, thu đổi tiền của nước có chung biên giới của cư dân biên giới, khách du lịch tại khu vực biên giới, khu kinh tế cửa khẩu là cần thiết phù hợp quy mô hoạt động thương mại biên giới và trình độ phát triển kinh tế - xã hội của các tỉnh biên giới. Việc cho phép cá nhân thành lập bàn đổi tiền của nước có chung biên giới như trước đây đến nay không còn phù hợp với tình hình mới khi hoạt động thương mại đã phát triển mạnh mẽ và mạng lưới hoạt động của hệ thống ngân hàng đã phát triển cả về số lượng và chất lượng.

Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng

a) Tác động về kinh tế:

Trường hợp NHNN không có cơ sở pháp lý để cấp phép cho các TCKT có nhu cầu làm đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới, từ đó làm gia tăng chi phí đổi tiền của cư dân biên giới do phải đến các TCTD mới có thể đổi tiền, đồng thời ảnh hưởng đến hoạt động thương mại biên giới về phương diện thanh toán có sử dụng đồng bản tệ. Ngoài ra, các TCKT thực sự có khả năng và nhu cầu làm đại lý đổi tiền không có được nguồn thu từ hoạt động đổi tiền của nước có chung biên giới.

b) Tác động về xã hội:

Một trong những mục tiêu cơ bản của hoạt động đổi tiền của nước có chung biên giới là đáp ứng nhu cầu đổi tiền của người dân, khách du lịch tham gia hoạt động thương mại biên giới. Do đó, việc đổi tiền không thuận tiện do mạng lưới hoạt động của hệ thống ngân hàng không thể bao phủ rộng khắp toàn

bộ khu vực biên giới có thể gây bất tiện cho người dân và làm duy trì tâm lý, thói quen mua bán ngoại tệ bất hợp pháp với các cá nhân đổi tiền.

Giải pháp 2: Bổ sung quy định về trình tự, thủ tục cấp phép cho các TCKT thực hiện hoạt động đổi tiền của nước có chung biên giới

a) Tác động về kinh tế:

- Chi phí: Việc bổ sung quy định chính sách này sẽ làm phát sinh thêm công việc cho cơ quan quản lý nhà nước như phải mất thêm các chi phí như: chi phí xây dựng văn bản, chi phí cấp phép cho các TCKT; chi phí thanh tra, kiểm tra giám sát các TCKT được cấp phép.

- Lợi ích: Việc xây dựng cơ chế, khuôn khổ pháp lý rõ ràng, minh bạch, đầy đủ sẽ tạo điều kiện để kiểm soát hoạt động đổi tiền của nước có chung biên giới, góp phần bảo vệ quyền lợi của cá nhân tham gia hoạt động thương mại biên giới, đem lại nguồn thu từ hoạt động đổi tiền cho các TCKT.

b) Tác động về xã hội: Khi cơ chế, chính sách cấp phép được thực hiện minh bạch và rõ ràng, thủ tục đơn giản thuận tiện và nhu cầu đổi tiền của các cá nhân tham gia hoạt động thương mại biên giới được đáp ứng đầy đủ sẽ làm tăng niềm tin của xã hội vào chính sách, đường lối của Đảng và Nhà nước.

c) Tác động thủ tục hành chính của Giải pháp 2:

(i) Sự cần thiết quy định về thủ tục hành chính (TTHC)

Hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới của TCKT là hoạt động kinh doanh có điều kiện. Dự thảo Nghị định quy định các điều kiện TCKT cần đáp ứng để được NHNN chi nhánh tỉnh trên địa bàn xem xét, cấp phép làm đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới cho TCTD được phép.

Để chuẩn hóa các điều kiện cấp phép và hồ sơ đề nghị, khi xem xét, chấp thuận thực hiện hoạt động đại lý đổi ngoại tệ, NHNN chi nhánh tỉnh biên giới cần căn cứ vào hồ sơ, giấy tờ chứng minh việc TCKT đáp ứng các điều kiện như: Có địa điểm đặt đại lý phù hợp; Có quy trình nghiệp vụ đổi ngoại tệ, có biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn trong quá trình đổi ngoại tệ; Được TCTD được phép ủy quyền làm đại lý đổi ngoại tệ... Do đó, dự thảo Nghị định quy định các thành phần hồ sơ đề nghị chấp thuận đăng ký đại lý đổi ngoại tệ tương ứng với điều kiện trên.

Do đó, việc ban hành TTHC để TCKT có nhu cầu làm đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới cho TCTD được phép là cần thiết nhằm tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, rõ ràng để các tổ chức này thực hiện, đồng thời bảo đảm thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động ngoại hối đối với các TCKT. Ngoài ra, dự thảo Nghị định cũng quy định TTHC cấp lại/điều chỉnh/gia hạn đăng ký đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới để đảm bảo phù hợp với nhu cầu thực tế và nguyên tắc về TTHC.

(ii) Đánh giá tính hợp lý, hợp pháp của TTHC

- Tên TTHC:

+ Thủ tục đề nghị cấp/cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới.

+ Thủ tục đề nghị điều chỉnh/gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới.

Tên TTHC được quy định rõ ràng, cụ thể, chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về TTHC.

- Cơ quan thực hiện: NHNN chi nhánh tỉnh biên giới nơi TCKT đặt đại lý đổi ngoại tệ.

- Quy định về phí, lệ phí: Việc thực hiện TTHC theo quy định tại dự thảo Nghị định không phát sinh phí, lệ phí đối với TCKT.

- Có quy định rõ mẫu đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới, mẫu Giấy chứng nhận.

- Kết quả thực hiện TTHC: được quy định rõ, trong thời hạn 30 ngày làm việc, NHNN chi nhánh tỉnh biên giới có trách nhiệm trả kết quả cho TCKT (Giấy chứng nhận đăng ký đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới; Giấy chứng nhận điều chỉnh/gia hạn đăng ký đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới, trong đó có quy định rõ thời hạn của Giấy phép).

- Đánh giá tính hợp lý, hợp pháp của TTHC:

Việc ban hành TTHC theo quy định tại dự thảo Nghị định này là phù hợp với các quy định của pháp luật, chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về TTHC; không bị mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp với các quy định tại các văn bản khác hoặc Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết. Các nội dung liên quan đến việc thực hiện TTHC được quy định đầy đủ, rõ ràng, đảm bảo phù hợp với chủ trương đơn giản hóa TTHC của Chính phủ (hồ sơ, thủ tục đơn giản, không quy định thu phí, lệ phí, không quy định tổ chức phải nộp bản sao các thành phần hồ sơ là Giấy phép do NHNN cấp trước đó đối với các thủ tục đề nghị cấp lại/điều chỉnh/gia hạn, nguyên tắc lập hồ sơ đơn giản).

Về tổng thể, giải pháp 2 có lợi ích cao hơn chi phí trong khi giải pháp 1 tồn tại nhiều chi phí.

2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Qua phân tích đánh giá các tác động của các chính sách, mặt tích cực và tiêu cực của các giải pháp, NHNN đề xuất lựa chọn giải pháp 2 nhằm khắc phục các hạn chế, bất cập của quy định pháp luật hiện hành, tạo cơ sở pháp lý cho cơ quan quản lý trong hoạt động cấp phép, đồng thời bảo vệ quyền lợi và ràng buộc trách nhiệm của các TCKT và cá nhân tham gia hoạt động đổi tiền phục vụ hoạt động thương mại biên giới và góp phần đạt được mục tiêu khuyến khích sử dụng đồng bản tệ trong hoạt động thương mại biên giới.

Theo quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ không được quy định hồ sơ, trình tự thực hiện thủ tục hành chính, do đó, các nội dung về trình tự, thủ tục, hồ sơ

cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đại lý đổi tiền của nước chung biên giới phải được quy định tại Nghị định.

Để giải quyết vấn đề bất cập đã nêu, NHNN cần phải trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 89, trong đó bổ sung nội dung quy định trình tự, thủ tục cấp phép đối với hoạt động đổi tiền của nước có chung biên giới cho TCKT.

3. Chính sách 3: Bổ sung quy định xử phạt đối với hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới

Hiện nay hoạt động thu đổi ngoại tệ được thực hiện dưới hai hình thức: (i) đại lý đổi ngoại tệ (không bao gồm đổi tiền của nước có chung biên giới) theo quy định tại Nghị định 89; (ii) bàn đổi ngoại tệ cá nhân (đổi tiền của nước có chung biên giới). Việc xử phạt vi phạm hành chính đối với hai hình thức trên được quy định tại Nghị định số 88/2019/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

Dự thảo Nghị định có quy định bãi bỏ bàn đổi ngoại tệ cá nhân và bổ sung đối tượng tổ chức kinh tế làm đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới cho TCTD ủy quyền (tương tự hình thức đại lý đổi ngoại tệ hiện nay). Như vậy khi Nghị định sửa đổi được ban hành sẽ phát sinh hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới của tổ chức kinh tế, tuy nhiên việc xử lý vi phạm đối với hoạt động này chưa được quy định tại Nghị định số 88/2019/NĐ-CP nên khi phát sinh vi phạm không có cơ sở để xử phạt.

Để tạo cơ sở pháp lý cho việc xử phạt vi phạm của đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới, dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định số 88/2019/NĐ-CP theo hướng bổ sung các hành vi vi phạm của đối tượng này (tương tự vi phạm của đại lý đổi ngoại tệ), đồng thời bỏ các quy định liên quan đến bàn đổi ngoại tệ cá nhân.

III. Lấy ý kiến các đơn vị liên quan

.....

IV. Giám sát và đánh giá

Trên cơ sở thống nhất ý kiến của các đơn vị, việc xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đối với hoạt động đại lý đổi ngoại tệ, hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ của tổ chức kinh tế và Nghị định số 88/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng để thực hiện các giải pháp đã nêu tại mục II nhằm hoàn thiện khung pháp lý đồng bộ, thống nhất đối với hoạt động đổi tiền của nước có chung biên giới, tạo điều kiện để tổ chức kinh tế thực hiện hoạt động đại lý và cơ quan quản lý nhà nước thực hiện việc quản lý, kiểm tra, giám sát.